

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/5/2018 về việc các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 196/2018/HNGĐ-ST ngày 02/5/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/5/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Quang Đông N

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1984

ĐKHKT: Số 59 hẻm 173/68/147 H, Phường N, Quận B, thành phố H; Nơi ở: Số 30 hẻm 173/68/147 H, Phường N, Quận B, thành phố H.

Bị đơn: Anh Phạm Quang Đông N - Sinh năm 1965

ĐKHKT: Số 59 hẻm 173/68/147 H, Phường N, Quận B, thành phố H; Nơi ở: Số 30 hẻm 173/68/147 H, Phường N, Quận B, thành phố H.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Có hai con chung là Phạm Hoàng Xuân V, sinh ngày 24/9/2002 và Phạm Hoàng Xuân T, sinh ngày 30/8/2004. Giao 02 con chung cho anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị H cho đến khi con chung đủ 18 tuổi tròn hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung, nhà ở chung:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ chung:** Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Các bên tự lo nơi ở sau ly hôn.

*** Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được hoàn lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận B ngày 20/4/2018 theo biên lai số AB/2015/0008310.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Minh Huệ